

Số: **83** /NQ-HĐT

Hà Nội, ngày **25** tháng **01** năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê duyệt các danh hiệu thi đua năm học 2020 - 2021
của Trường Đại học Mỏ - Địa chất

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2754/QĐ-BGDĐT ngày 25/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Tờ trình số 673/TTr-MĐC ngày 17/12/2021 của Hiệu trưởng về việc đề xuất các danh hiệu thi đua năm học 2020 - 2021;

Căn cứ kết quả biểu quyết của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất ngày 24/01/2022 về việc phê duyệt các danh hiệu thi đua năm học 2020 - 2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt các danh hiệu thi đua năm học 2020 - 2021 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất như danh sách kèm theo.

Điều 2. Hiệu trưởng có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện đề xuất các danh hiệu thi đua năm học 2020 - 2021 theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các thành viên Hội đồng trường, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng; Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc trường; viên chức, người lao động trong trường chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để t/hiện);
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo)
- Đảng ủy Trường (để b/c);
- Các thành viên HĐT, BGH (để t/h);
- HUMG E-OFFICE;
- Lưu: HCTH, HĐT, TCCB₍₀₁₎.


PGS.TS Trần Xuân Trường

KẾT QUẢ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2020-2021**(Kèm theo Nghị quyết số 83 /NQ-HĐT ngày 25 tháng 01 năm 2022)**

I Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở			
TT	Họ tên	Đơn vị	Nhóm
1	Dương Thị Hiền Thanh	Khoa Công nghệ thông tin	3E
2	Đặng Văn Nam	Khoa Công nghệ thông tin	3E
3	Lê Hồng Anh	Khoa Công nghệ thông tin	3B
4	Diêm Công Hoàng	Khoa Công nghệ thông tin	3B
5	Trần Thị Thu Thúy	Khoa Công nghệ thông tin	3E
6	Nguyễn Thị Mai Dung	Khoa Công nghệ thông tin	3E
7	Lê Văn Hưng	Khoa Công nghệ thông tin	3B
8	Nguyễn Thế Lộc	Khoa Công nghệ thông tin	3D
9	Đỗ Như Ý	Khoa Cơ - Điện	3E
10	Lê Xuân Thành	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên	3B
11	Ngô Thanh Tuấn	Khoa Cơ - Điện	3E
12	Nguyễn Văn Xô	Khoa Cơ - Điện	3E
13	Nguyễn Đức Khoát	Khoa Cơ - Điện	3B
14	Nguyễn Thanh Tùng	Khoa Cơ - Điện	3E
15	Đặng Văn Chí	Khoa Cơ - Điện	3E
16	Lê Quang Duyên	Khoa Dầu khí	3E
17	Tổng Thị Thanh Hương	Khoa Dầu khí	3E
18	Hoàng Anh Dũng	Khoa Dầu khí	3B
19	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Dầu khí	3D
20	Nguyễn Thanh Tuấn	Khoa Dầu khí	3B
21	Trần Bắc Bộ	Khoa Giáo dục quốc phòng	3E
22	Phạm Ngọc Chung	Khoa Khoa học cơ bản	3E
23	Công Tiến Dũng	Khoa Khoa học cơ bản	3B
24	Vũ Kim Thư	Khoa Khoa học cơ bản	3D
25	Nguyễn Trường Thanh	Khoa Khoa học cơ bản	3E
26	Nguyễn Mạnh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản	3E

TT	Họ tên	Đơn vị	Nhóm
27	Lê Đắc Tuyên	Khoa Khoa học cơ bản	3E
28	Ngô Xuân Thành	Khoa KH và KTĐC	3E
29	Bùi Trường Sơn	Khoa KH và KTĐC	3B
30	Nguyễn Tiến Dũng	Khoa KH và KTĐC	3B
31	Lương Quang Khang	Khoa KH và KTĐC	3B
32	Bùi Hoàng Bắc	Khoa KH và KTĐC	3B
33	Nguyễn Thị Kim Ngân	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
34	Lê Minh Thống	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
35	Nguyễn Ngọc Khánh	Khoa Kinh tế - QTKD	3B
36	Nguyễn Thị Hoài Nga	Khoa Kinh tế - QTKD	3B
37	Trần Anh Dũng	Khoa Kinh tế - QTKD	3D
38	Vũ Diệp Anh	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
39	Bùi Thị Thu Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD	3B
40	Nguyễn Thị Kim Oanh	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
41	Phạm Thị Hồng Hạnh	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
42	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Lý luận chính trị	3E
43	Trần Thị Phúc An	Khoa Lý luận chính trị	3B
44	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Mô	3E
45	Trần Quang Hiếu	Khoa Mô	3E
46	Phạm Văn Hòa	Khoa Mô	3B
47	Trần Trung Tới	Khoa Mô	3E
48	Trần Thị Thanh Thủy	Khoa Môi trường	3E
49	Bùi Ngọc Quý	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	3E
50	Trần Xuân Trường	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	3A
51	Nguyễn Gia Trọng	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	3E
52	Nguyễn Việt Hà	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	3B
53	Lê Đức Tình	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	3B
54	Phạm Quốc Khánh	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	3E
55	Nguyễn Quốc Long	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	3E
56	Nguyễn Viết Nghĩa	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	3B

TT	Họ tên	Đơn vị	Nhóm
57	Phạm Văn Chung	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	3E
58	Bùi Văn Đức	Khoa Xây dựng	3E
59	Đỗ Ngọc Anh	Khoa Xây dựng	3B
60	Đặng Văn Kiên	Khoa Xây dựng	3E
61	Phạm Đức Thọ	Khoa Xây dựng	3E
62	Nguyễn Thanh Huyền	Trạm Y tế	3C
63	Trần Thị Thu Trang	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	3C
64	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phòng Tổ chức - Cán bộ	2
II Lao động tiên tiến			
1	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Công nghệ thông tin	3E
2	Nguyễn Duy Huy	Khoa Công nghệ thông tin	3E
3	Nguyễn Thị Hải Yến	Khoa Công nghệ thông tin	3E
4	Đào Thị Thu Vân	Khoa Công nghệ thông tin	3E
5	Nguyễn Hoàng Long	Khoa Công nghệ thông tin	3E
6	Trần Trung Chuyên	Khoa Công nghệ thông tin	3E
7	Hoàng Anh Đức	Khoa Công nghệ thông tin	3E
8	Phạm Hữu Lợi	Khoa Công nghệ thông tin	PTP
9	Hồ Việt Bun	Khoa Cơ - Điện	3E
10	Trần Đức Huân	Khoa Cơ - Điện	3E
11	Phạm Thị Thủy	Khoa Cơ - Điện	3E
12	Khổng Cao Phong	Khoa Cơ - Điện	3B
13	Phạm Đức Thiên	Khoa Cơ - Điện	3B
14	Nguyễn Thạc Khánh	Khoa Cơ - Điện	3D
15	Kim Thị Cẩm Ánh	Khoa Cơ - Điện	3E
16	Nguyễn Tiến Sỹ	Khoa Cơ - Điện	3E
17	Trần Viết Linh	Khoa Cơ - Điện	3E
18	Nguyễn Đăng Tấn	Khoa Cơ - Điện	3E
19	Hà Văn Thủy	Khoa Cơ - Điện	3E
20	Phạm Văn Tuấn	Khoa Dầu khí	3B
21	Lê Ngọc Ánh	Khoa Dầu khí	3E

TT	Họ tên	Đơn vị	Nhóm
22	Phan Thiên Hương	Khoa Dầu khí	3E
23	Nguyễn Thế Vinh	Khoa Dầu khí	3B
24	Nguyễn Tiến Hùng	Khoa Dầu khí	3E
25	Vũ Thiết Thạch	Khoa Dầu khí	3E
26	Công Ngọc Thắng	Khoa Dầu khí	3B
27	Nguyễn Thị Linh	Khoa Dầu khí	3E
28	Ngô Hà Sơn	Khoa Dầu khí	3E
29	Lê Đức Vinh	Khoa Dầu khí	3B
30	Triệu Hùng Trường	Khoa Dầu khí	3A
31	Phạm Quốc Đàm	Khoa Giáo dục quốc phòng	3B
32	Vũ Quang Hay	Khoa Giáo dục quốc phòng	3E
33	Bùi Thị Thúy	Khoa Khoa học cơ bản	3E
34	Nguyễn Quang Huy	Khoa Khoa học cơ bản	3E
35	Thái Việt Hưng	Khoa Khoa học cơ bản	3E
36	Lương Anh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản	3E
37	Lê Thị Thanh Hằng	Khoa Khoa học cơ bản	3E
38	Vũ Hữu Tuyên	Khoa Khoa học cơ bản	3E
39	Lê Thị Phương Thảo	Khoa Khoa học cơ bản	3E
40	Trương Thị Thanh Thủy	Khoa Khoa học cơ bản	3E
41	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	Khoa Khoa học cơ bản	3D
42	Dương Thúy Hường	Khoa Khoa học cơ bản	3E
43	Nguyễn Thị Thảo	Khoa Khoa học cơ bản	3E
44	Phạm Tuấn Cường	Khoa Khoa học cơ bản	3D
45	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản	3D
46	Trần Thanh Hải	Khoa KH và KTĐC	3A
47	Nguyễn Văn Phóng	Khoa KH và KTĐC	3E
48	Nguyễn Thị Nụ	Khoa KH và KTĐC	3E
49	Nguyễn Bách Thảo	Khoa KH và KTĐC	3E
50	Dương Thị Thanh Thủy	Khoa KH và KTĐC	3E
51	Tô Xuân Bản	Khoa KH và KTĐC	3E

TT	Họ tên	Đơn vị	Nhóm
52	Nguyễn Thanh Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
53	Đào Anh Tuấn	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
54	Đồng Thị Bích	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
55	Phí Mạnh Cường	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
56	Phí Mạnh Phong	Khoa Lý luận chính trị	3E
57	Nguyễn Cao Khải	Khoa Mô	3E
58	Vũ Trung Tiến	Khoa Mô	3E
59	Bùi Mạnh Tùng	Khoa Mô	3D
60	Nguyễn Anh Tuấn	Khoa Mô	3E
61	Nhữ Thị Kim Dung	Khoa Mô	3D
62	Phạm Văn Luận	Khoa Mô	3E
63	Bùi Xuân Nam	Khoa Mô	3A
64	Đỗ Văn Bình	Khoa Môi trường	3B
65	Phan Quang Văn	Khoa Môi trường	3E
66	Nguyễn Hoàng Nam	Khoa Môi trường	3E
67	Đào Đình Thuần	Khoa Môi trường	3E
68	Nguyễn Quốc Phi	Khoa Môi trường	3E
69	Nguyễn Văn Dũng	Khoa Môi trường	3E
70	Đỗ Thị Phương Thảo	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
71	Trần Trung Anh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
72	Trần Văn Anh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
73	Nguyễn Văn Sáng	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
74	Trần Thùy Dương	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
75	Nguyễn Thị Kim Yến	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
76	Phạm Thế Huỳnh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
77	Dương Thành Trung	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
78	Lưu Anh Tuấn	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
79	Hoàng Thị Thủy	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
80	Nguyễn Thế Hiệp	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3C
81	Nguyễn Văn Mạnh	Khoa Xây dựng	3E

TT	Họ tên	Đơn vị	Nhóm
82	Đặng Trung Thành	Khoa Xây dựng	3B
83	Nguyễn Trọng Dũng	Khoa Xây dựng	3E
84	Nguyễn Gia Khuê	Ban Quản lý các dự án	3C
85	Huỳnh Thanh Tùng	Phòng cơ sở vật chất	3C
86	Nguyễn Thị Thu Thảo	Phòng Hành chính - Tổng hợp	3C
87	Nguyễn Kim Chung	Phòng QHCC & DN	3C
88	Vũ Duy Tấn	Phòng Tổ chức - Cán bộ	3C
89	Nguyễn Hồng Trường	Trung tâm Thông tin - Thư viện	3C
90	Nguyễn Thị Hải Yến	Trung tâm Thông tin - Thư viện	3C

III Giấy khen hiệu trưởng

1	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Công nghệ thông tin	3E
2	Nguyễn Duy Huy	Khoa Công nghệ thông tin	3E
3	Nguyễn Hoàng Long	Khoa Công nghệ thông tin	3E
4	Hoàng Anh Đức	Khoa Công nghệ thông tin	3E
5	Hồ Việt Bun	Khoa Cơ - Điện	3E
6	Phạm Thị Thủy	Khoa Cơ - Điện	3E
7	Nguyễn Thạc Khánh	Khoa Cơ - Điện	3D
8	Nguyễn Đăng Tấn	Khoa Cơ - Điện	3E
9	Nguyễn Tiến Hùng	Khoa Dầu khí	3E
10	Công Ngọc Thắng	Khoa Dầu khí	3B
11	Nguyễn Thị Linh	Khoa Dầu khí	3E
12	Phạm Quốc Đàm	Khoa Giáo dục quốc phòng	3B
13	Vũ Quang Hay	Khoa Giáo dục quốc phòng	3E
14	Nguyễn Quang Huy	Khoa Khoa học cơ bản	3E
15	Lê Thị Thanh Hằng	Khoa Khoa học cơ bản	3E
16	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản	3D
17	Nguyễn Bách Thảo	Khoa KH và KTĐC	3E
18	Tô Xuân Bản	Khoa KH và KTĐC	3E
19	Nguyễn Thanh Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
20	Đồng Thị Bích	Khoa Kinh tế - QTKD	3E

TT	Họ tên	Đơn vị	Nhóm
21	Nguyễn Cao Khải	Khoa Mô	3E
22	Nhữ Thị Kim Dung	Khoa Mô	3D
23	Phạm Văn Luận	Khoa Mô	3E
24	Nguyễn Văn Dũng	Khoa Môi trường	3E
25	Đỗ Thị Phương Thảo	Khoa Trắc địa - BĐ và QLDD	3E
26	Trần Trung Anh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLDD	3E
27	Trần Văn Anh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLDD	3E
28	Trần Thùy Dương	Khoa Trắc địa - BĐ và QLDD	3E
29	Nguyễn Thị Kim Yến	Khoa Trắc địa - BĐ và QLDD	3E
30	Nguyễn Thế Hiệp	Khoa Trắc địa - BĐ và QLDD	3C



DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ BẰNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG
(Kèm theo Nghị quyết số **83** /NQ-HĐT ngày **25** tháng **01** năm 2022)

TT	Họ và tên	Mã số	Khoa/Phòng	Chức vụ	Nhóm
1	Trần Thị Thu Thúy	0802-11	Khoa Công nghệ thông tin	PTBM	3E
2	Nguyễn Thị Mai Dung	0803-05	Khoa Công nghệ thông tin	PTK, TBM	3E
3	Lê Văn Hưng	0801-01	Khoa Công nghệ thông tin	GD TT	3B
4	Nguyễn Thế Lộc	0801-02	Khoa Công nghệ thông tin	PTP	3D
5	Phạm Hữu Lợi	0808-01	Khoa Công nghệ thông tin	TPTN	3C
6	Nguyễn Thanh Tùng	0904-14	Khoa Cơ - Điện	PBM	3E
7	Trần Viết Linh	0905-14	Khoa Cơ - Điện	PBM	3E
8	Nguyễn Đăng Tấn	0905-03	Khoa Cơ - Điện	PBM	3E
9	Nguyễn Đức Khoát	0902-05	Khoa Cơ - Điện	TP,TBM	3B
10	Ngô Hà Sơn	0603-14	Khoa Dầu khí	GV	3E
11	Nguyễn Văn Thịnh	0605-04	Khoa Dầu khí	PCVP	3D
12	Nguyễn Thanh Tuấn	0605-08	Khoa Dầu khí	BTĐTN	3B
13	Trần Bắc Bộ	3001-05	Khoa Giáo dục quốc phòng	PTK	3E
14	Phạm Ngọc Chung	0105-09	Khoa Khoa học cơ bản	PBM	3E
15	Vũ Kim Thư	0103-16	Khoa Khoa học cơ bản	PCVP	3D

16	Nguyễn Mạnh Hùng	0102-07	Khoa Khoa học cơ bản	PTK,TBM	3E
17	Ngô Xuân Thành	0401-13	Khoa KH và KTĐC	PTK	3E
18	Bùi Hoàng Bắc	0402-06	Khoa KH và KTĐC	GD TT	3B
19	Lê Minh Thống	0703-07	Khoa Kinh tế - QTKD	PTK	3E
20	Nguyễn Ngọc Khánh	0702-06	Phòng Tổ chức - Cán bộ	TP,TBM	3B
21	Nguyễn Thị Hoài Nga	0702-04	Phòng Hợp tác Quốc tế	TP	3B
22	Đồng Thị Bích	0702-05	Khoa Kinh tế - QTKD	PBM	3E
23	Vũ Diệp Anh	0701-06	Khoa Kinh tế - QTKD	TBM	3E
24	Bùi Thị Thu Thủy	0704-02	Khoa Kinh tế - QTKD	TK,TBM	3B
25	Nguyễn Thị Kim Oanh	0704-04	Khoa Kinh tế - QTKD	PBM	3E
26	Phạm Thị Hồng Hạnh	0704-07	Khoa Kinh tế - QTKD	PBM	3E
27	Nguyễn Thị Thu Hương	0203-03	Khoa Lý luận chính trị	PTK	3E
28	Vũ Trung Tiến	0302-11	Khoa Mô	GV	3E
29	Nguyễn Thùy Linh		Phòng Công tác CT_SV	CV	

30	Phạm Quốc Khánh	0501-09	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	PBM	3E
31	Nguyễn Quốc Long	0505-07	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	TBM	3E
32	Nguyễn Văn Mạnh	0303-08	Khoa Xây dựng	TBM	3E
33	Đặng Văn Kiên	0303-10	Khoa Xây dựng	PBM	3E
34	Trần Thị Thu Trang	6620-04	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	PBT ĐTN	3C
35	Trần Danh Hùng	0601-08	Khoa Dầu khí	GV	1
36	Dương Văn Hào	0601-13	Khoa Dầu khí	GV	1
37	Nguyễn Khắc Long	0604-16	Khoa Dầu khí	GV	1
38	Phạm Trung Kiên	0603-07	Khoa Dầu khí	GV	1
39	Lê Bích Phượng	0101-24	Khoa Khoa học cơ bản	GV	1
40	Hoàng Ngự Huân	0101-25	Khoa Khoa học cơ bản	GV	1
41	Trần Thị Hà	0102-14	Khoa Khoa học cơ bản	GV	1
42	Nguyễn Thị Hậu	0102-17	Khoa Khoa học cơ bản	GV	1
43	Đào Việt Thắng	0102-16	Khoa Khoa học cơ bản	GV	1
44	Nguyễn Thành Dương	0405-22	Khoa KH và KTĐC	GV	1

45	Khuong Thế Hùng	0402-08	Khoa KH và KTĐC	GV	1
46	Nguyễn Thị Thanh Thảo	0407-03	Khoa KH và KTĐC	GV	1
47	Phạm Kiên Trung	0702-13	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
48	Nguyễn Văn Bưởi	0702-02	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
49	Nguyễn Thị Hồng Loan	0701-03	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
50	Lưu Thị Thu Hà	0704-06	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
51	Nguyễn Tiến Hưng	0704-08	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
52	Phí Thị Kim Thư	0704-05	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
53	Phạm Thu Hương	0704-10	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
54	Nguyễn Thị Minh Thu	0704-13	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
55	Phan Minh Quang	0704-19	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
56	Nguyễn Thị Thúy Hà	0203-04	Khoa Lý luận chính trị	GV	1
57	Đặng Thị Thanh Trâm	0203-02	Khoa Lý luận chính trị	GV	1
58	Trần Thị Lan Hương	0201-09	Khoa Lý luận chính trị	GV	1
59	Ngô Văn Hường	0201-13	Khoa Lý luận chính trị	GV	1

60	Nguyễn Thị Kim Dung	0202-04	Khoa Lý luận chính trị	GV	1
61	Lê Thị Yến	0202-06	Khoa Lý luận chính trị	GV	1
62	Lê Tiến Dũng	0302-16	Khoa Mô	GV	1
63	Trần Mạnh Tiến	0305-10	Khoa Mô	GV	1
64	Trần Thị Thu Hương	0408-06	Khoa Môi trường	GV	1
65	Nguyễn Phương Đông	1103-09	Khoa Môi trường	GV	1
66	Lê Văn Cảnh	0505-11	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	GV	1
67	Tăng Văn Lâm	1002-02	Khoa Xây dựng	GV	1
68	Đỗ Ngọc Thái	0303-19	Khoa Xây dựng	GV	1
69	Phạm Văn Hùng	1003-04	Khoa Xây dựng	GV	1
70	Lê Thị Hồng Thắng	0905-17	Khoa Cơ - Điện	KS	2C
71	Phạm Công Tú	6630-01	Khoa Giáo dục quốc phòng	CV	2
72	Nguyễn Thị Tuyết Mai	6624-02	Khoa Mô	CV	2
73	Lê Việt Hà	0304-11	Khoa Mô	CV	2

74	Nguyễn Tuấn Thành	6604-03	Phòng Đào tạo đại học	CV	2
75	Nguyễn Minh Thu	6606-19	Phòng Hành chính - Tổng hợp	CV	2
76	Nguyễn Thị Thắm	6606-23	Phòng Hành chính - Tổng hợp	CV	2
77	Nguyễn Thị Thúy Hằng	6611-02	Phòng Tổ chức - Cán bộ	CV	2



DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CHIẾN SỸ THI ĐUA CẤP BỘ

TT	Họ và tên	Mã số	Đơn vị	Chức vụ	Ghi chú
1	Lê Hồng Anh	0805-07	Khoa Công nghệ thông tin	TBM, TK	
2	Diêm Công Hoàng	0801-09	Khoa Công nghệ thông tin	GDĐT	
3	Nguyễn Văn Xô	0904-09	Khoa Cơ - Điện	TBM	
4	Ngô Thanh Tuấn	0901-09	Khoa Cơ - Điện	PTK	
5	Phạm Trung Sơn	0901-05	Khoa Cơ - Điện	GV	Đề nghị HĐT xem xét thông qua vì Đ/c Sơn sinh con thứ 3
6	Trần Xuân Trường	0503-13	Khoa TĐBĐ, & QLĐĐ	CTHĐT	
7	Phạm Công Khải	0505-04	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	GV	
8	Trần Quang Hiếu	0301-14	Khoa Mô	PBM	
9	Đào Văn Chi	0302-13	Khoa Mô	GV	
10	Nguyễn Hoàng	0301-20	Khoa Mô	GV	
11	Phạm Đức Thọ	0303-24	Khoa Xây dựng	PBM	
12	Phạm Xuân Núi	0603-09	Khoa Dầu khí	GV	
13	Lê Đình Chiều	0702-12	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	
14	Trần Thị Phúc An	0202-03	Khoa Lý luận chính trị	TK. TBM	

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ BẰNG KHEN THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

TT	Họ và tên	Mã số	Đơn vị	Chức vụ	Nhóm
1	Đỗ Như Ý	0901-08	Khoa Cơ - Điện	TBM	3E
2	Hồ Việt Bun	0901-10	Khoa Cơ - Điện	PBM	3E
3	Lê Quang Duyệt	0604-07	Khoa Dầu khí	PTK	3E
4	Bùi Thị Lệ Thủy	0603-12	Khoa Dầu khí	GV	1
5	Nguyễn Hoàng	0301-20	Khoa Mỏ	GV	1

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG BA

TT	Họ và tên	Mã số	Đơn vị	Chức vụ	Nhóm
1	Bùi Ngọc Quý	0507-06	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	PTK. TBM	3E
2	Nguyễn Thị Kim Ngân	0703-04	Khoa Kinh tế - QTKD	TBM	3E

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC

TT	Đơn vị
1	Khoa Cơ - Điện
2	Bộ môn Điện khí hóa
3	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí
4	Bộ môn Tự động hóa XN M&DK
5	Khoa Công nghệ thông tin
6	Bộ môn Tin học Kinh tế
7	Bộ môn Mạng máy tính
8	Bộ môn Công nghệ phần mềm
9	Khoa Dầu khí
10	Bộ môn Địa vật lý
11	Bộ môn Khoan - Khai thác
12	Bộ môn Lọc hóa dầu
13	Bộ môn Thiết bị dầu khí và CT
14	Khoa Giáo dục quốc phòng

15	Bộ môn Đường lối quân sự
16	Bộ môn Kỹ thuật quân sự
17	Bộ môn Cơ lý thuyết
18	Bộ môn Toán
19	Bộ môn Vật lý
20	Bộ môn Địa chất công trình
21	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò
22	Khoa Kinh tế - QTKD
23	Bộ môn QTKD Địa chất - Dầu khí
24	Bộ môn QTKD Mở
25	Bộ môn Kinh tế cơ sở
26	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp
27	Khoa Lý luận chính trị
28	Bộ môn Kinh tế CT và LSĐCS VN
29	Bộ môn Triết học và Pháp luật
30	Bộ môn Tư tưởng HCM và CNXHKKH
31	Bộ môn Khai thác hầm lò
32	Bộ môn Khai thác lộ thiên

33	Bộ môn Địa sinh thái và CNMT
34	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường
35	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
36	Bộ môn Bản đồ
37	Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám
38	Bộ môn Trắc địa Cao cấp
39	Bộ môn Trắc địa Công trình
40	Bộ môn Trắc địa Mỏ
41	Khoa Xây dựng
42	Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng
43	Bộ môn Xây dựng CTN và Mỏ
44	Bộ môn Xây dựng Hạ tầng Cơ sở
45	Phòng Đào tạo đại học
46	Phòng Đào tạo sau đại học
47	Trạm Y tế

DANH SÁCH TẬP THỂ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG BẰNG KHEN BỘ TRƯỞNG	
TT	Đơn vị
1	Khoa Công nghệ thông tin
2	Khoa Kinh tế - QTKD
3	Bộ môn Trắc địa Mỏ
4	Khoa Lý luận chính trị
5	Phòng Đào tạo sau đại học